

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

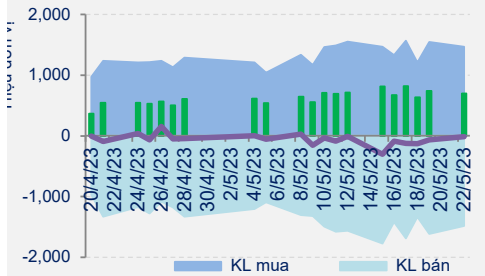
22/5/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

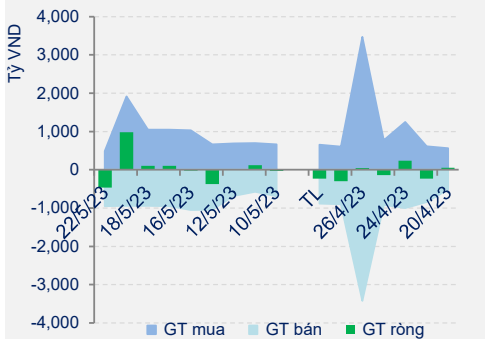
| Thống kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|---------------|-------------|
| Index | 1,070.64 | 215.90 |
| % Thay đổi | ↑ 0.33% | ↑ 0.93% |
| KLGD (CP) | 700,733,430 | 83,648,298 |
| GTGD (tỷ đồng) | 12,526.11 | 1,254.76 |
| Tổng cung (CP) | 1,484,601,547 | 146,733,600 |
| Tổng cầu (CP) | 1,470,720,699 | 133,746,000 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|---------|
| KL bán (CP) | 37,519,800 | 495,565 |
| KL mua (CP) | 17,853,900 | 959,430 |
| GT mua (tỷ đồng) | 484.97 | 17.80 |
| GT bán (tỷ đồng) | 952.70 | 5.99 |
| GT ròng (tỷ đồng) | (467.73) | 11.82 |

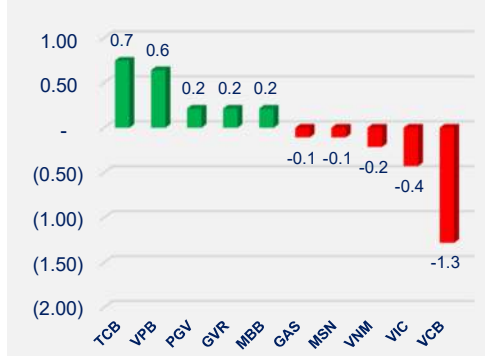
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Tiếp đà phục hồi phiên cuối tuần trước, VN-INDEX phiên đầu tuần có diễn biến tích cực từ đầu phiên. Kết phiên VN-INDEX tăng 3,57 điểm (0,33%) lên mức 1.070,64 điểm với thanh khoản trên mức trung bình dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm cổ phiếu ngân hàng. HNX-INDEX tăng 1,99 điểm (0,93%) lên mức 215,90 điểm. Độ rộng trên cả 2 sàn duy trì tích cực khi tổng cộng có 361 mã tăng điểm (12 mã tăng trần), 206 mã giảm điểm (11 mã giảm sàn) và 112 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 13.778 tỷ đồng duy trì trên mức trung bình. Trong đó thanh khoản đột biến mạnh ở nhiều mã nhóm xây dựng, vật liệu xây dựng. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trở lại với giá trị bán ròng khá mạnh tương ứng 468,14 tỷ đồng, tập trung ở nhóm ngân hàng, thép, phân bón. Tiếp tục mua ròng trên HNX với giá trị 11,82 tỷ đồng.

Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV khai mạc sáng hôm nay và dự kiến diễn ra trong 22 ngày, chia làm 2 đợt trong đó sẽ thông qua Luật Đầu thầu và cho ý kiến về Luật Đất đai, Luật Nhà, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật các Tổ chức tín dụng...

Lực cầu tăng nổi bật nhất phiên tại nhóm cổ phiếu đầu tư công; xây dựng, vật liệu xây dựng qua đó giúp nhiều mã tăng điểm mạnh với thanh khoản đột biến như PLC (+8,04%), CII (+6,98%), LCG (+6,64%), VCG (+5,38%), HHV (+5,28%), BCC (+5,13%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng có diễn biến tích cực với thanh khoản gia tăng tốt, tập trung nhiều vào các ngân hàng như EIB (+2,89%), TCB (+2,87%), VPB (+2,07%), SHB (+1,69%)... góp phần ảnh hưởng tích cực lên điểm số VN30, VN-INDEX.

Nhóm cổ phiếu điện tiếp tục có diễn biến tích cực sau Quy hoạch điện VIII, cũng như tình hình tiêu thụ điện đang ở mức cao với VNE (+5,74%), NT2 (+4,25%), PGV (+4,13%), QTP (+3,14%),.... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, cao su cũng có diễn biến tăng giá tích cực như DPR (2,55%), VGC (+2,15%), SZC (+1,96%), GVR (+1,54%)... Trong khi đó nhóm cổ phiếu bất động sản dân dụng phân hóa hơn, đa số vẫn phục hồi tăng điểm tốt với nhiều mã có thanh khoản đột biến như ITC (+6,67%), TDC +5,36%), NBB (+5,26%), NHA (+4,84%), NLG (+4,06%)...

Nhóm cổ phiếu chứng khoán phân hóa hơn, một số mã chịu áp lực điều chỉnh như BVS (-2,52%), SSI (0,00%)... trong khi vẫn có mã vượt vùng giá đỉnh cũ với FTS (+3,77%), VDS (+1,75%) hay kỳ vọng có thể vượt như HCM (1,75%), MBS (1,75%), CTS (1,73%)....

Trong khi đó nhóm cổ phiếu phân bón lại có diễn biến kém tích cực trước tình hình căng thẳng nguồn khí trong tình cảnh thiếu hụt điện hiện nay và dưới áp lực bán ròng của khối ngoại như DPM (-2,64%), DCM (-0,21%).

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2306 tăng 2,8 điểm (0,26%), mức chênh lệch -8,44 điểm so với VN30 với khối lượng giao dịch giảm 32,7% so với phiên trước thể hiện mức độ đầu cơ giảm trên thị trường phái sinh khi trên thị trường có sở vẫn đang duy trì nhiều cơ hội ngắn hạn tốt. Trong khi đó khối lượng mở OI xu hướng tăng cho thấy các vị thế ưu tiên nắm giữ lâu hơn. Các kỳ hạn VN30F2306, VN30F2309, VN30F2312 gia tăng mức chênh lệch lên từ -11,44 điểm đến -13,14 điểm, với kỳ hạn lớn hơn VN30F2312 cao hơn VN30F2309

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Tuần qua thị trường gần như đi ngang tạo ra một nền tảng tích lũy nhỏ khá đẹp và tạo ra cơ sở để thị trường tiếp tục xu hướng tăng (chúng tôi đã nhận định trong bản tin cuối tuần), phiên đầu tuần thị trường tiếp tục tăng điểm khá tốt và phù hợp với trạng thái tích lũy chờ trở lại xu hướng tăng. Với phiên tăng điểm đầu tuần thị trường tiếp tục tích cực và rất có thể sẽ tạo đà cho xu hướng tăng ngắn hạn tiếp tục diễn ra.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên đầu tuần VnIndex chốt phiên ở 1.070,64 điểm (tăng 3,57 điểm, +0,33%), tiếp tục vượt lên trên đường MA20 và thoát xa khu vực tích lũy tăng điểm, sau 1 tuần gần như đi ngang trong đó có các phiên điều chỉnh mang tính rũ bỏ và tạo ra được một nền tảng tích lũy nhỏ. Như đã nhận định trong các bản tin trước, thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục xu hướng tăng trong thời gian tới.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, VnIndex đang tiếp tục vận động trong sóng hồi đã hình thành 2 tuần qua với mục tiêu sẽ là khu vực kháng cự 1.100 điểm - 1.150 điểm tương ứng với vùng đỉnh cũ của các sóng hồi trước đây. Với trạng thái hiện tại chúng tôi vẫn kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục tích cực trong thời gian tới mặc dù trong quá trình hồi phục thị trường vẫn có thể sẽ có các nhịp điều chỉnh.

Xu hướng Trung- Dài hạn của VN-Index đã hình thành sóng hồi ngắn hạn trên nền tảng tích lũy chặt chẽ (VnIndex đã tạo thành mô hình Nêm được giới hạn bởi 2 đường xanh - đỏ trên biểu đồ) và hiện đang vận động trong khu vực tích lũy rộng 1.050 điểm - 1.150 điểm. Trong trung hạn nếu vượt qua ngưỡng cản 1.150 điểm, chỉ số có thể hình thành uptrend mới, trường hợp thất bại thì ngưỡng hỗ trợ của VnIndex sẽ quanh khu vực 1.000 điểm - 1.050 điểm.

Với nhận định thị trường như trên, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn có thể tiếp tục giải ngân trong các phiên điều chỉnh. Nhà đầu tư trung, dài hạn duy trì tích lũy thêm cổ phiếu mục tiêu trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh và nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/5/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Vùng mua dự kiến (1.000 đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Thông số cơ bản | | | Điều kiện giải ngân |
|-----|--------------------------|-------------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | | | | | P/E | T.trưởng Doanh thu TTM | T.trưởng Lợi nhuận TTM | |
| TNG | 19.40 | 18.5-19.3 | 22.5-23 | 16 | 6.7 | 5.9% | 13.7% | Theo dõi chờ giải ngân |
| BSI | 29.00 | 25-26 | 32-33 | 24 | 35.5 | -13.6% | 17.3% | Theo dõi chờ giải ngân |
| SKG | 19.40 | 17-18 | 22-23 | 16 | 18.1 | 39.8% | 235.1% | Theo dõi chờ giải ngân |
| KBC | 27.30 | 24-26 | 31-32 | 22 | 10.4 | 221.4% | 95.7% | Theo dõi chờ giải ngân |
| PVD | 23.60 | 22.5-23.8 | 26.5-27.5 | 21 | 502.1 | 7.1% | 217.2% | Theo dõi chờ giải ngân |
| GVR | 16.50 | 15.3-16.3 | 20.5-21 | 14 | 19.9 | -15.5% | -47.9% | Theo dõi chờ giải ngân |
| HAH | 39.15 | 36-37 | 45-47 | 33 | 3.8 | 0.4% | -40.5% | Theo dõi chờ giải ngân |
| HCM | 26.20 | 25-26.3 | 30-31 | 23 | 17.3 | -41.0% | -56.2% | Theo dõi chờ giải ngân |

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

| Ngày mở vị thế | MÃ | Giá hiện tại (1.000đ) | Giá mua (1.000đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Hiệu quả đầu tư (%) | Cập nhật Vị thế/trạng thái |
|----------------|-----|--------------------------|---------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------|----------------------------|
| 9/3/23 | CSV | 30.00 | 27.40 | 34-36 | 29.5 | 9.49% | Nắm giữ |
| 30/3/23 | BVS | 23.20 | 18.00 | 24-26 | 22 | 28.89% | Nắm giữ |
| 31/3/23 | PTB | 46.20 | 42.00 | 50-52 | 44 | 10.00% | Nắm giữ |
| 19/4/23 | BMP | 76.40 | 58.60 | 83-85 | 77 | 30.38% | Bán |
| 28/4/23 | PVS | 28.70 | 25.10 | 29-30 | 27 | 14.34% | Nắm giữ |
| 5/5/23 | ITC | 11.20 | 9.08 | 12-12.5 | 10.4 | 23.35% | Nắm giữ |
| 8/5/23 | PVT | 20.80 | 20.45 | 26-27 | 20 | 1.71% | Nắm giữ |
| 9/5/23 | VOS | 11.15 | 11.00 | 14.5-15.5 | 10.2 | 1.36% | Nắm giữ |
| 11/5/23 | PVP | 12.80 | 12.75 | 18-18.5 | 12 | 0.39% | Nắm giữ |
| 19/5/23 | DPR | 56.20 | 54.80 | 65-67 | 53 | 2.55% | Nắm giữ |

TIN DOANH NGHIỆP**Nhật Bản dành 50 tỷ Yên hỗ trợ Việt Nam phục hồi sau đại dịch COVID-19**

Tại Hội nghị Thượng đỉnh G7 mở rộng tại Hiroshima, Nhật Bản, ngày 21/5, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã hội đàm với Thủ tướng Nhật Bản Kishida Fumio. Hai nhà lãnh đạo đánh giá cao việc 2 bên hoàn thành thủ tục cam kết vốn chương trình ODA thế hệ mới cho phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19 với quy mô 50 tỷ Yên và nhất trí sẽ giao các bộ, ngành phụ trách trao đổi về khả năng Nhật Bản cung cấp ODA thế hệ mới với tính ưu đãi cao, thủ tục đơn giản, linh hoạt cho các dự án phát triển hạ tầng chiến lược quy mô lớn của Việt Nam.

Giá xăng tăng gần 500 đồng/lít

Từ 15h ngày 22/5 tăng 350 đồng trên mỗi lít xăng E5 RON 92, trong khi đó xăng RON 95 tăng 490 đồng/lít. Sau điều chỉnh, mức giá bán lẻ tối đa với xăng E5 RON 92 là 20.480 đồng/lít và xăng RON 95 là 21.490 đồng/lít. Tương tự, giá dầu diesel tăng 300 đồng lên 17.960 đồng/lít, giá dầu hỏa giảm 10 đồng còn 17.960 đồng/lít.

Việt Nam - Canada sẽ nâng kim ngạch thương mại lên 10 tỷ USD

Việt Nam - Canada nhất trí tăng hợp tác thương mại, đầu tư trong khuôn khổ Hiệp định CPTPP để sớm đưa kim ngạch xuất nhập khẩu lên 10 tỷ USD. Việt Nam hiện là đối tác thương mại số một của Canada trong khối ASEAN từ năm 2015 và Canada nằm trong 10 đối tác nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Năm ngoái, kim ngạch thương mại Việt Nam - Canada đạt 7 tỷ USD, trong đó Việt Nam chi hơn 410 triệu USD nhập các sản phẩm nông sản, thực phẩm và thủy sản từ Canada.

AEON đã rót gần 1,2 tỷ USD vào Việt Nam

Ông Akio Yoshida, Chủ tịch điều hành AEON, cho biết đến nay Việt Nam là nước tập đoàn này đầu tư lớn nhất trên thế giới, gần 1,2 tỷ USD. Theo ông Akio Yoshida, AEON hiện có 6 trung tâm thương mại tại Việt Nam, tập trung ở các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng và TP HCM. Dự kiến một trung tâm thương mại tại Huế sẽ được mở vào năm sau.

Chủ tịch Fed: Lãi suất có thể không phải tăng thêm nhiều

Phát biểu tại một hội thảo tiền tệ ở Washington, ông Powell cho biết "lãi suất chính sách có thể không cần phải tăng nhiều như lẽ ra phải tăng để đạt được mục tiêu lạm phát. Nhưng dĩ nhiên, vẫn còn nhiều sự thiếu chắc chắn xung quanh vấn đề này"

TIN VĨ MÔ

Hoà Bình (HBC) công bố 6 quyết định tạo nguồn vốn "khủng", phát hành 47 triệu cp cho 2 cá nhân chiến lược, xử lý dứt điểm nợ

Tập đoàn Xây dựng Hoà Bình (HBC) đã thông qua các quyết định chiến lược bao gồm bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc, phát hành 47 triệu cổ phiếu, mua thêm 75% vốn góp để sở hữu 100% dự án 127 An Dương Vương, Q6. Ngoài ra, Tập đoàn còn thông qua việc thực hiện đề nghị và giao dịch cấp tín dụng với Ngân hàng thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam. Cũng như thông qua việc mua lại toàn bộ cổ phần của ông Lê Viết Hải tại Công ty Pax International và thu hồi các khoản nợ.

Trung Nam lần đầu công bố tài chính sau khi rút vài chục nghìn tỷ vào điện gió-mặt trời: Tài sản tăng vọt lên 96.000 tỷ, lãi giảm sâu, nhiều khoản trái phiếu chậm thanh toán

Năm 2022, Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây dựng Trung Nam (Trungnam Group) ghi nhận lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt gần 255 tỷ đồng, giảm 84% so với kết quả năm 2021. Tổng tài sản của Trungnam Group tại ngày 31/12/2022 đạt hơn 96.000 tỷ đồng. Quy mô tài sản của Trung Nam hiện lớn hơn nhiều doanh nghiệp nhà nước hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng như PV GAS, BSR, Petrolimex hay EVN Genco3.

GMD muốn tạm dừng phát hành hơn 100 triệu cp cho cổ đông hiện hữu

CTCP Gemadept (HOSE: GMD) vừa công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 trong đó kế hoạch doanh thu hợp nhất 3,920 tỷ đồng, nhích nhẹ so với kết quả năm trước. Tuy nhiên, lãi trước thuế dự kiến 1,136 tỷ đồng, giảm 13%. Công ty cũng tạm dừng việc chào bán gần 100.5 triệu cp cho cổ đông hiện hữu với giá 20,000 đồng/cp để huy động hơn 2,009 tỷ đồng.

Bị bán giải chấp gần 5 triệu cp, Chủ tịch LDG không còn là cổ đông lớn

Trong 2 ngày 18-19/05/2023, Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư LDG (HOSE: LDG) - ông Nguyễn Khánh Hưng đã bị công ty chứng khoán bán giải chấp gần 5 triệu cp. Với số lượng cổ phiếu bán ra lớn, tỷ lệ sở hữu của ông Hưng tại LDG giảm mạnh từ 5.86% xuống còn 3.92%, tương đương hơn 10 triệu cp.

Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam báo lãi sau thuế 2022 tăng 53%

Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX), công ty mẹ của Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), vừa công bố BCTC hợp nhất năm 2022. Doanh thu thuần 2022 của VNX đạt 3,423 tỷ đồng, tăng 67% so với năm 2021. Sau khi trừ chi phí, lợi nhuận sau thuế của VNX còn 2,089 tỷ đồng, tăng gần 53% so với thực hiện năm trước.

Lãi ròng 4 tháng của FPT vượt 2,000 tỷ, tăng 20%

Theo báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh, 4 tháng đầu năm 2023, CTCP FPT (HOSE: FPT) mang về 15,749 tỷ đồng doanh thu và 2,019 tỷ đồng lãi ròng, lần lượt tăng 21% và 20% so với cùng kỳ năm trước.

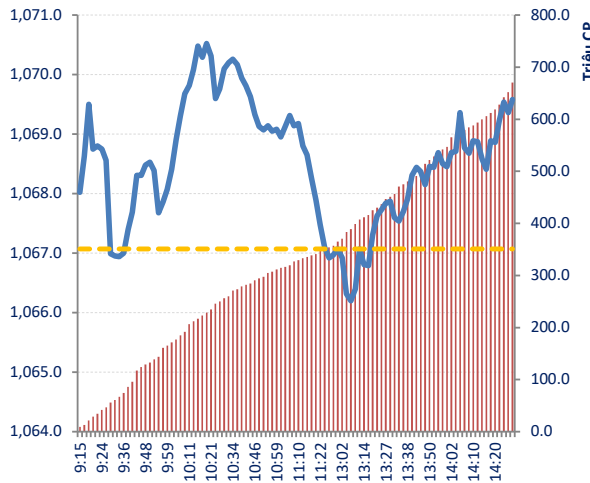
Doanh thu công ty mẹ PGV đạt trên 16 ngàn tỷ sau 4 tháng

Theo báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh, tháng 4, Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP (EVNGenco3, HOSE: PGV) ước doanh thu sản xuất điện của công ty mẹ đạt 4,823 tỷ đồng, tăng gần 31% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng, tổng doanh thu sản xuất điện công ty mẹ ước đạt 16,186 tỷ đồng, tăng 13%.

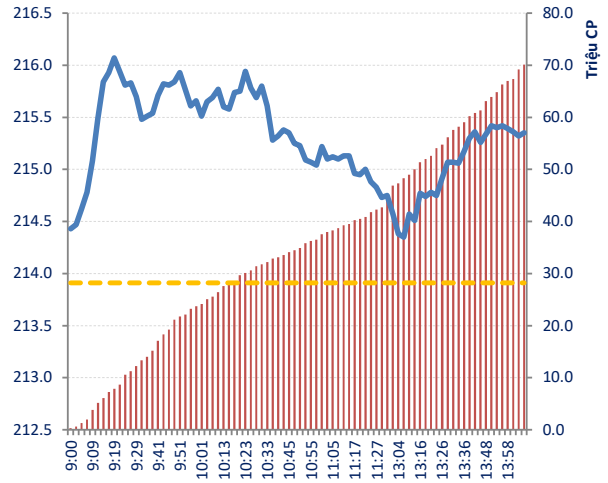


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

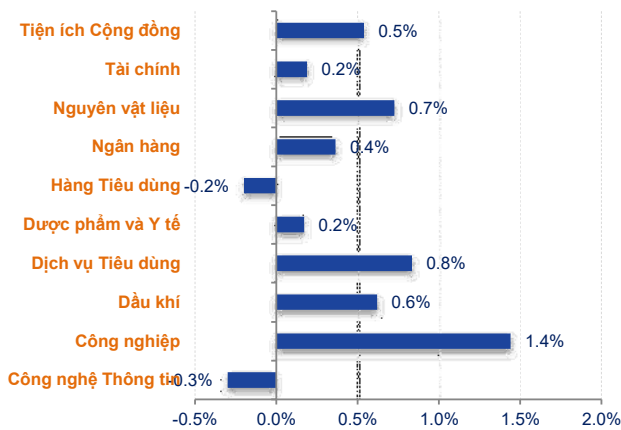
KLGD và VN-Index trong phiên



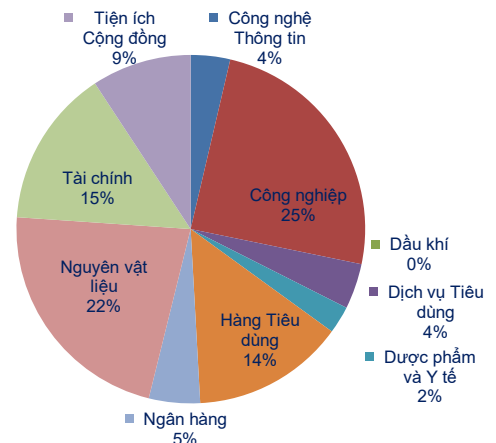
KLGD và HNX-Index trong phiên



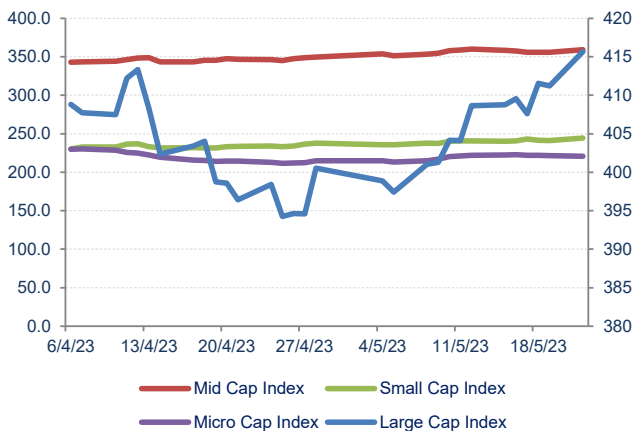
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



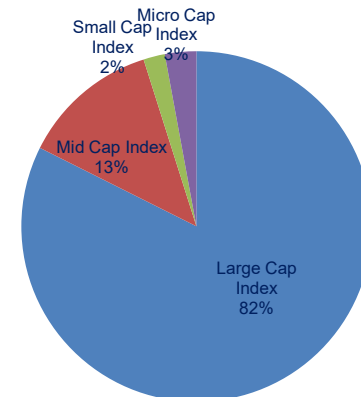
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng | TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|----------|-------------|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | VRE | 1,461,300 | VND | 3,277,500 | 1 | DTD | 229,300 | MBG | 233,800 |
| 2 | PVD | 690,100 | FUEVFVND | 2,627,900 | 2 | MBS | 227,100 | BVS | 48,000 |
| 3 | VHM | 567,900 | HPG | 2,366,900 | 3 | IDJ | 207,500 | NVB | 36,601 |
| 4 | NT2 | 533,300 | NVL | 2,154,500 | 4 | PVG | 95,500 | IDC | 25,600 |
| 5 | HDG | 388,600 | HSG | 1,548,100 | 5 | TVD | 73,900 | HMH | 20,500 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|---------|------------|-----|------------|----------|----------|------------|
| SHB | 11.80 | 12.00 | ↑ 1.69% | 42,004,400 | SHS | 11.00 | 11.10 | ↑ 0.91% | 13,245,306 |
| LCG | 12.05 | 12.85 | ↑ 6.64% | 24,685,200 | PVS | 28.30 | 28.70 | ↑ 1.41% | 7,172,271 |
| VND | 16.10 | 16.20 | ↑ 0.62% | 24,462,400 | CEO | 25.40 | 26.00 | ↑ 2.36% | 5,015,921 |
| GEX | 14.15 | 14.50 | ↑ 2.47% | 22,491,500 | TVC | 6.10 | 5.60 | ↓ -8.20% | 4,591,556 |
| CII | 15.05 | 16.10 | ↑ 6.98% | 21,487,500 | IDJ | 13.80 | 14.40 | ↑ 4.35% | 4,079,344 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|-----|------------|----------|------|---------|
| CII | 15.05 | 16.10 | 1.05 | ↑ 6.98% | SGH | 23.40 | 25.70 | 2.30 | ↑ 9.83% |
| SGR | 19.45 | 20.80 | 1.35 | ↑ 6.94% | EBS | 10.30 | 11.30 | 1.00 | ↑ 9.71% |
| HBC | 7.85 | 8.39 | 0.54 | ↑ 6.88% | SDG | 12.60 | 13.80 | 1.20 | ↑ 9.52% |
| PSH | 11.75 | 12.55 | 0.80 | ↑ 6.81% | HHC | 82.40 | 90.20 | 7.80 | ↑ 9.47% |
| EVE | 17.75 | 18.95 | 1.20 | ↑ 6.76% | TTC | 10.80 | 11.80 | 1.00 | ↑ 9.26% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % | Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|----------|------------|----------|-------|----------|-----|------------|----------|-------|-----------|
| AGM | 6.00 | 5.58 | -0.42 | ↓ -7.00% | KMT | 9.00 | 8.10 | -0.90 | ↓ -10.00% |
| NAV | 17.20 | 16.00 | -1.20 | ↓ -6.98% | L61 | 4.00 | 3.60 | -0.40 | ↓ -10.00% |
| FUCVREIT | 7.05 | 6.56 | -0.49 | ↓ -6.95% | NBW | 28.20 | 25.40 | -2.80 | ↓ -9.93% |
| STG | 53.70 | 50.10 | -3.60 | ↓ -6.70% | NHC | 28.20 | 25.40 | -2.80 | ↓ -9.93% |
| L10 | 20.65 | 19.35 | -1.30 | ↓ -6.30% | HJS | 36.70 | 33.10 | -3.60 | ↓ -9.81% |

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 42,004,400 | 19.7% | 2,520 | 4.7 | 0.8 |
| LCG | 24,685,200 | 7.7% | 1,007 | 12.0 | 0.9 |
| VND | 24,462,400 | 10.0% | 1,095 | 14.7 | 1.3 |
| GEX | 22,491,500 | 1.8% | 434 | 32.6 | 0.6 |
| CII | 21,487,500 | 8.3% | 2,789 | 5.4 | 0.5 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|--------|---------|------|-----|
| SHS | 13,245,306 | 2.1% | 224 | 49.1 | 0.9 |
| PVS | 7,172,271 | 6.9% | 1,849 | 15.3 | 1.0 |
| CEO | 5,015,921 | 7.7% | 1,084 | 23.4 | 1.7 |
| TVC | 4,591,556 | -15.2% | (2,883) | - | 0.3 |
| IDJ | 4,079,344 | 10.1% | 890 | 15.5 | 1.2 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|--------|---------|-----|-----|
| CII | ↑ 7.0% | 8.3% | 2,789 | 5.4 | 0.5 |
| SGR | ↑ 6.9% | 27.3% | 3,586 | 5.4 | 1.3 |
| HBC | ↑ 6.9% | -34.0% | (4,298) | - | 1.0 |
| PSH | ↑ 6.8% | -13.8% | (1,872) | - | 0.9 |
| EVE | ↑ 6.8% | 9.2% | 2,221 | 8.0 | 0.7 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| SGH | ↑ 9.8% | 5.1% | 724 | 32.3 | 1.6 |
| EBS | ↑ 9.7% | 8.3% | 1,216 | 8.5 | 0.7 |
| SDG | ↑ 9.5% | 7.1% | 3,351 | 3.8 | 0.3 |
| HHC | ↑ 9.5% | 10.0% | 3,214 | 25.6 | 2.4 |
| TTC | ↑ 9.3% | 9.4% | 1,933 | 5.6 | 0.6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| VRE | 1,461,300 | 8.7% | 1,222 | 22.9 | 1.9 |
| PVD | 690,100 | -0.7% | (185) | - | 0.9 |
| VHM | 567,900 | 20.6% | 6,621 | 8.2 | 1.5 |
| NT2 | 533,300 | 20.0% | 3,069 | 10.3 | 2.0 |
| HDG | 388,600 | 18.4% | 4,492 | 7.6 | 1.2 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| DTD | 229,300 | 12.2% | 2,798 | 10.2 | 1.1 |
| MBS | 227,100 | 13.0% | 1,531 | 11.2 | 1.4 |
| IDJ | 207,500 | 10.1% | 890 | 15.5 | 1.2 |
| PVG | 95,500 | 3.3% | 447 | 18.8 | 0.6 |
| TVD | 73,900 | 28.8% | 3,921 | 4.1 | 1.0 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCB | 445,803 | 24.4% | 6,318 | 14.9 | 3.1 |
| VHM | 235,571 | 20.6% | 6,621 | 8.2 | 1.5 |
| BID | 224,598 | 19.1% | 3,590 | 12.4 | 2.0 |
| VIC | 200,232 | 5.9% | 2,270 | 23.1 | 1.5 |
| GAS | 181,634 | 26.1% | 7,732 | 12.3 | 2.8 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| THD | 14,000 | 4.2% | 697 | 57.4 | 2.3 |
| PVS | 13,526 | 6.9% | 1,849 | 15.3 | 1.0 |
| IDC | 12,804 | 31.7% | 5,356 | 7.2 | 2.0 |
| PVI | 11,946 | 0.5% | 168 | 304.4 | 1.5 |
| KSF | 11,910 | 5.6% | 1,224 | 32.4 | 1.8 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|--------|---------|---------|-----|
| DRH | 3.57 | 0.0% | 1 | 8,751.1 | 0.4 |
| DXG | 3.01 | 1.6% | 354 | 39.8 | 0.6 |
| NHA | 2.87 | 0.5% | 45 | 344.3 | 1.5 |
| DLG | 2.75 | -71.1% | (4,074) | - | 0.7 |
| DIG | 2.72 | 1.9% | 236 | 86.7 | 1.6 |

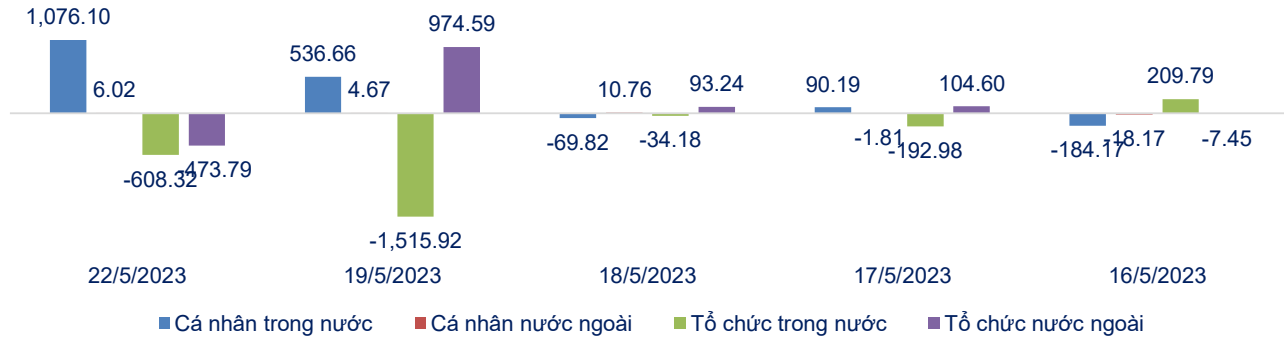
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|--------|---------|------|-----|
| L14 | 3.96 | 3.3% | 615 | 74.3 | 3.5 |
| APS | 3.60 | -37.9% | (5,410) | - | 1.2 |
| CEO | 3.42 | 7.7% | 1,084 | 23.4 | 1.7 |
| IDJ | 3.26 | 10.1% | 890 | 15.5 | 1.2 |
| API | 3.25 | 13.2% | 1,410 | 10.0 | 1.2 |



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PET | 140.51 | 5.5% | 1,114 | 21.8 | 1.2 |
| GEX | 135.47 | 1.8% | 434 | 32.6 | 0.6 |
| HPG | 97.57 | 9.1% | 1,459 | 14.9 | 1.3 |
| STB | 92.27 | 13.8% | 2,674 | 10.4 | 1.3 |
| VNM | 89.76 | 24.8% | 4,077 | 16.8 | 4.2 |

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| EIB | -82.38 | 15.4% | 1,997 | 9.5 | 1.3 |
| VRE | -30.64 | 8.7% | 1,222 | 22.9 | 1.9 |
| NT2 | -18.67 | 20.0% | 3,069 | 10.3 | 2.0 |
| NLG | -14.54 | 4.1% | 1,452 | 22.0 | 0.9 |
| HDG | -13.24 | 18.4% | 4,492 | 7.6 | 1.2 |

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| KBC | 7.35 | 8.9% | 1,991 | 13.6 | 1.1 |
| NVL | 3.00 | 5.3% | 1,164 | 11.3 | 0.6 |
| DIG | 2.66 | 1.9% | 236 | 86.7 | 1.6 |
| VPB | 1.83 | 19.1% | 2,714 | 7.1 | 1.2 |
| TNH | 1.03 | 16.5% | 2,710 | 9.9 | 1.5 |

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| DBC | -4.52 | 0.1% | 21 | 843.2 | 1.0 |
| STB | -2.25 | 13.8% | 2,674 | 10.4 | 1.3 |
| VCG | -1.84 | 8.9% | 1,610 | 12.1 | 1.0 |
| PVD | -1.46 | -0.7% | (185) | - | 0.9 |
| LCG | -1.36 | 7.7% | 1,007 | 12.0 | 0.9 |

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|----------|---------|-------|-------|------|-----|
| EIB | 77.36 | 15.4% | 1,997 | 9.5 | 1.3 |
| FUEVFN30 | 59.57 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| NLG | 10.93 | 4.1% | 1,452 | 22.0 | 0.9 |
| E1VFN30 | 9.13 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| BID | 7.94 | 19.1% | 3,590 | 12.4 | 2.0 |

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PET | -140.51 | 5.5% | 1,114 | 21.8 | 1.2 |
| GEX | -134.02 | 1.8% | 434 | 32.6 | 0.6 |
| ACB | -77.43 | 26.5% | 4,053 | 6.2 | 1.3 |
| STB | -75.68 | 13.8% | 2,674 | 10.4 | 1.3 |
| TCB | -45.86 | 19.5% | 5,736 | 5.2 | 0.9 |

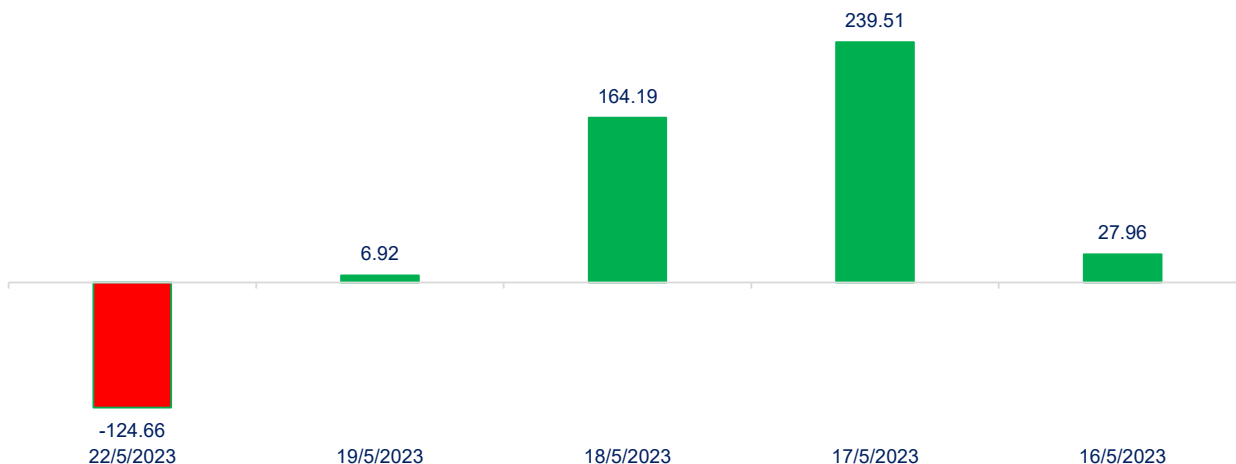
Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VRE | 40.66 | 8.7% | 1,222 | 22.9 | 1.9 |
| VHM | 30.64 | 20.6% | 6,621 | 8.2 | 1.5 |
| PVD | 17.75 | -0.7% | (185) | - | 0.9 |
| NT2 | 17.60 | 20.0% | 3,069 | 10.3 | 2.0 |
| HDG | 13.41 | 18.4% | 4,492 | 7.6 | 1.2 |

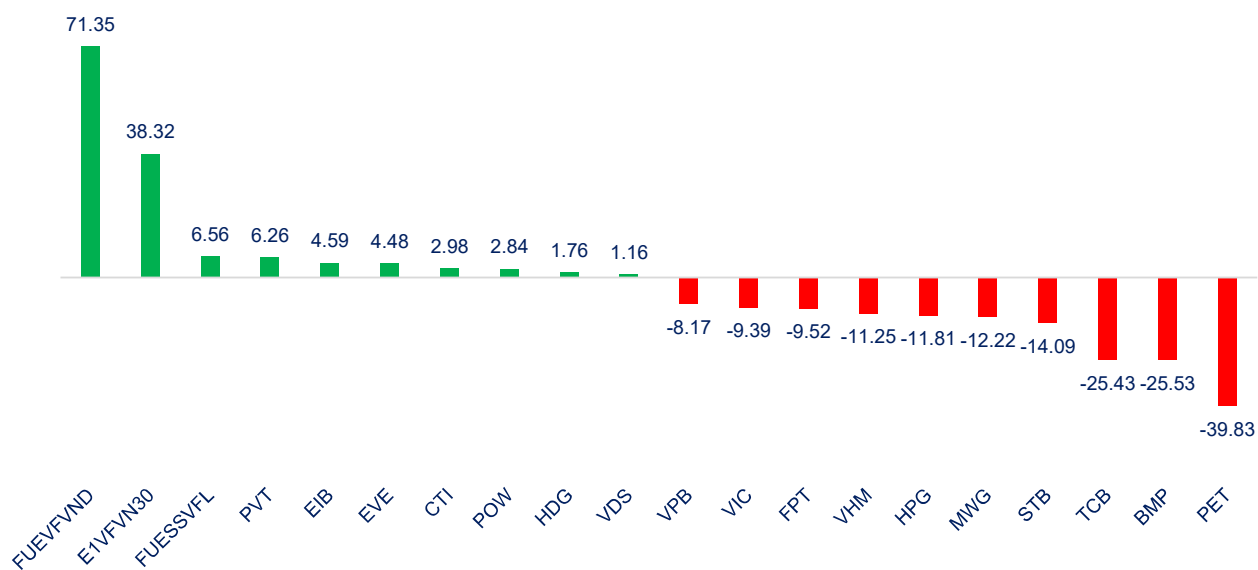
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

| Mã | GT (tỷ) | ROE | EPS | P/E | P/B |
|----------|---------|-------|--------|------|-----|
| VNM | -79.49 | 24.8% | 4,077 | 16.8 | 4.2 |
| FUEVFN30 | -58.87 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| VND | -53.36 | 10.0% | 1,095 | 14.7 | 1.3 |
| HPG | -51.51 | 9.1% | 1,459 | 14.9 | 1.3 |
| DPM | -39.66 | 45.0% | 14,220 | 2.3 | 1.0 |

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: **Hồ Ngọc Việt Cường**
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: **Phan Tấn Nhật**
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: **Bùi Mạnh Kiên**
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn